

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NÔNG NGHIỆP**  
**Chuyên ngành Phát triển nông thôn**

**Mã số:** 60 62 01 16.

**Đơn vị đào tạo:** Trường Đại học Nông Lâm.

**Năm bắt đầu đào tạo:** 2010.

**Thời gian tuyển sinh:** Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

**Môn thi tuyển:**

Môn thi Cơ bản: Toán cao cấp thống kê;

Môn thi Cơ sở: Nguyên lý phát triển nông thôn;

Môn Ngoại ngữ: Trình độ B Ngoại ngữ.

**Thời gian đào tạo:** 1.5 - 2 năm.

**Số tín chỉ tích lũy:** 53 tín chỉ.

**Tên văn bằng:** Thạc sĩ Nông nghiệp.

**I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)**

**SỐ TÍN CHỈ**

PHI	651	Triết học	3
ENG	651	Ngoại ngữ	5

**B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (18 TÍN CHỈ)**

**Các học phần bắt buộc (12 tín chỉ)**

PRD	621	Nguyên lý phát triển nông thôn	2
RUS	621	Xã hội học nông thôn	2
COD	621	Phát triển cộng đồng	2
SRM	621	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội	2
FSE	621	Hệ thống canh tác và khuyến nông	2
POA	621	Chính sách phát triển nông nghiệp và nông thôn	2

**Các học phần tự chọn (6 tín chỉ)**

GRD	621	Giới trong phát triển nông nghiệp, nông thôn	2
FHD	621	Tổ chức nông dân và phát triển nguồn nhân lực	2
VCR	621	Phân tích các chuỗi giá trị trong phát triển nông thôn	2
RFA	621	Quản trị nông trại nông thôn	2
RCF	621	Tài chính - Tín dụng nông thôn	2
SEM	621	Sinh hoạt học thuật (Seminar)	2
REM	621	Quản lý tài nguyên và môi trường	2

### C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

#### Các học phần bắt buộc (6 tín chỉ)

RDP	621	Kế hoạch và chiến lược phát triển nông thôn	2
PMD	621	Quản lý và đánh giá dự án phát triển nông thôn	2
ERD	621	Kinh tế phát triển nông thôn	2

#### Các học phần tự chọn (6 tín chỉ)

PAD	621	Tham gia và lãnh đạo	2
FSD	621	An ninh lương thực và Phát triển nông thôn	2
INF	621	Tin học ứng dụng	2
MAR	621	Thị trường Nông nghiệp - Nông thôn	2
GIS	621	Ứng dụng GIS trong qui hoạch Phát triển nông thôn	2
INS	621	Kỹ năng khai thác thông tin trong Phát triển nông thôn	2

### D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

## II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

### A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

#### PHI 651 (3 tín chỉ) - Triết học

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

#### ENG 651 (5 tín chỉ) - Ngoại ngữ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn, giúp cho học viên có thể đọc, dịch tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

### B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (18 TÍN CHỈ)

#### Các học phần bắt buộc (12 tín chỉ)

#### PRD 621 (2 tín chỉ) - Nguyên lý phát triển nông thôn

Học phần cung cấp cho học viên những nội dung về lý luận phát triển nông thôn, lý thuyết tăng trưởng và phát triển; các nhân tố ảnh hưởng và các điều kiện đảm bảo tăng trưởng và phát triển kinh tế; nguồn lực phát triển nông thôn, những nội dung của phát triển nông thôn, cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong phát triển nông thôn; chính sách phát triển nông thôn và phát triển nông thôn bền vững.

**RUS 621 (2 tín chỉ) - Xã hội học nông thôn**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về xã hội học, một số khái niệm căn bản trong xã hội học: gia đình, nông dân và lao động, các vấn đề về làng xã, cơ cấu xã hội ở nông thôn; sự biến chuyển xã hội, tác động của quá trình đô thị hóa và của truyền thông đại chúng, xã hội nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

**COD 621 (2 tín chỉ) - Phát triển cộng đồng**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các nguồn tài nguyên trong cộng đồng, những nguyên tắc trong phát triển cộng đồng, sự quy hoạch và phát triển cộng đồng. Đây là những nội dung quan trọng rất cần thiết cho cán bộ phát triển nông thôn.

**SRM 621 (2 tín chỉ) - Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội**

Học phần giúp học viên hiểu biết cả về phương diện lý thuyết lẫn thực hành trong nghiên cứu xã hội nông thôn về phương pháp lấy mẫu, thu thập số liệu, phân tích số liệu và luận giải kết quả nghiên cứu. Ngoài ra, còn giúp học viên định hướng nghiên cứu và dự tính, dự báo các vấn đề khoa học một cách đúng đắn và hợp lý nhất.

**FSE 621 (2 tín chỉ) - Hệ thống canh tác và khuyến nông**

Ngoài kiến thức chuyên môn kỹ thuật, để thực hiện hiệu quả công tác, người cán bộ trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cần có kỹ năng vững vàng, thái độ đúng đắn về phát triển kỹ thuật và khuyến nông. Sự tham gia của người dân là yếu tố vô cùng quan trọng trong các tiến trình này.

**POA 621 (2 tín chỉ) - Chính sách phát triển nông nghiệp và nông thôn**

Học phần giới thiệu về một số hệ thống luật trên thế giới, hệ thống luật của Việt nam, các văn bản, chính sách phát triển nông nghiệp và nông thôn.

**Các học phần tự chọn (6 tín chỉ)****GRD 621 (2 tín chỉ) - Giới trong phát triển nông nghiệp, nông thôn**

Giới trong phát triển nông nghiệp nông thôn đóng vai trò rất quan trọng trong nghiên cứu và phát triển nông nghiệp, nông thôn. Học phần cung cấp cho học viên các khái niệm về giới, vai trò của giới trong phát triển nông thôn, phân tích vai trò của giới trong nông nghiệp, vai trò của giới trong hoạch định các chính sách và dự án phát triển nông thôn.

**FHD 621 (2 tín chỉ) - Tổ chức nông dân và phát triển nguồn nhân lực**

Đa dạng hóa các phương thức quản lý và phát triển nguồn tài nguyên con người trong cộng đồng là mục tiêu lâu dài của việc phát triển nông nghiệp bền vững. Học phần giới thiệu về quan điểm và phương pháp hệ thống trong việc quản lý và phát triển cũng như những chính sách và chiến lược đối với nguồn nhân lực trong thời gian lâu dài.

**VCR 621 (2 tín chỉ) - Phân tích các chuỗi giá trị trong phát triển nông thôn**

Trong sự phát triển không ngừng của khoa học công nghệ, việc sản xuất nông lâm nghiệp ngày càng được quan tâm hơn. Hiện tại có nhiều công cụ để quản lý sản phẩm giúp người sản xuất, các doanh nghiệp hạch toán được chi phí, lợi nhuận... tuy nhiên sử dụng công cụ phân tích chuỗi giá trị hiện nay đang được sử dụng rộng rãi. Công cụ này cho ta cách nhìn toàn diện về sản phẩm từ khâu lựa chọn các chuỗi giá trị để phân tích, lập sơ đồ chuỗi giá trị, chi phí lợi nhuận...

**RFA 621 (2 tín chỉ) - Quản trị nông trại nông thôn**

Học phần giới thiệu về quan điểm và phương pháp hệ thống trong việc quản lý nguồn nhân lực và tài nguyên nông trại để hình thành quyết định tối ưu hóa lợi nhuận trong sản xuất của nông trại thông qua việc quản lý và phân tích kinh tế nông trại.

**RCF 621 (2 tín chỉ) - Tài chính, Tín dụng nông thôn**

Học phần trình bày các khái niệm và lý luận chung về tài chính - tín dụng; Ứng dụng các lý thuyết này vào lĩnh vực tài chính - tín dụng nông thôn; Các vấn đề thực tế nhằm giúp cho các nhà lập chính sách xây dựng nên một hệ thống tài chính - tín dụng nông thôn hoạt động có hiệu quả để phát triển kinh tế nông thôn.

**SEM 621 (2 tín chỉ) - Sinh hoạt học thuật (Seminar)**

Học phần này giúp cho học viên các kỹ năng trong việc chuẩn bị và thực hiện seminar khoa học, giúp học viên biết cách trình bày seminar, cách đặt câu hỏi và trả lời trong các buổi seminar.

**REM 621 - Quản lý tài nguyên và môi trường**

Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức và khái niệm về quản lý tài nguyên thiên nhiên; các khái niệm và lý thuyết về môi trường và sự ô nhiễm môi trường trong nông nghiệp; Cung cấp cho học viên các kỹ năng và định hướng trong nghiên cứu, quản lý và phát triển tài nguyên thiên nhiên, nghiên cứu và quản lý môi trường.

**C. KHỞI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)****Các học phần bắt buộc (6 tín chỉ)****RDP 621 (2 tín chỉ) - Kế hoạch và chiến lược phát triển nông thôn**

Học phần bao gồm những kiến thức về chính sách nông nghiệp, những kế hoạch cần cho nhiều đối tượng, nhất là những người quản lý, chủ trang trại, chủ hộ, những người chỉ đạo sản xuất, những chủ thể dịch vụ, phương pháp xây dựng những chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn hiện nay và lâu dài trong những năm trước mắt. Giúp cho các đối tượng hoạt động trong nông nghiệp có thể đưa ra những quyết định đúng đắn về hoạt động sản xuất của mình và giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn sản xuất. Đồng thời giúp cho các nhà nghiên cứu chiến lược hoạch định phương hướng, biện pháp phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

**PMD 621 (2 tín chỉ) - Quản lý và đánh giá dự án phát triển nông thôn**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về phương pháp xây dựng dự án đầu tư phát triển, phân tích tài chính trong lập dự án đầu tư phát triển, phân tích kinh tế - xã hội trong lập dự án đầu tư phát triển và quản lý, đánh giá dự án đầu tư phát triển nông thôn. Từ những nội dung này giúp học viên có cách nhìn bao quát hơn, quản lý và đánh giá dự án phát triển nông thôn tốt hơn.

**ERD 621 (2 tín chỉ) - Kinh tế phát triển nông thôn**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về lý thuyết kinh tế nông nghiệp bao gồm các khái niệm về sử dụng tài nguyên nông nghiệp, một số vấn đề về lý thuyết và thực tiễn sản xuất nông nghiệp và các vấn đề liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

**Các học phần tự chọn (6 tín chỉ)****PAD 621 (2 tín chỉ) - Tham gia và lãnh đạo**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức quan trọng trong đánh giá và phản ánh những điểm cốt lõi của lãnh đạo trong lý thuyết và thực tiễn. Điều này đạt được thông qua việc xem xét đánh giá các lý thuyết lãnh đạo khác nhau, thảo luận cởi mở, tự đánh giá cá nhân và phản ánh những thực tiễn lãnh đạo. Những thảo luận cởi mở về lãnh đạo trên phương diện lý thuyết và thực tiễn còn giúp cho học viên phát triển các kỹ năng cốt yếu của lãnh đạo trong môi trường hiện đại là hình thành tầm nhìn, truyền đạt tầm nhìn đến các thành viên trong tổ chức, tạo ra khả năng, điều kiện thuận lợi để đạt được tầm nhìn chung.

### **FSD 621 (2 tín chỉ) - An ninh lương thực và Phát triển nông thôn**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về vấn đề an ninh lương thực: tầm quan trọng của vấn đề an ninh lương thực quốc gia và thế giới; tìm hiểu tình hình an ninh lương thực ở một số nước trên thế giới, đặc biệt là ở các nước ASEAN; hướng tiếp cận để đảm bảo an ninh lương thực, đặc biệt chú ý là hướng tiếp cận về sinh kế bền vững.

### **INF 621 (2 tín chỉ) - Tin học ứng dụng**

Viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS) là hai công cụ hiệu quả trong tính toán và hỗ trợ xử lý các vấn đề về phát triển nông thôn. Hiện nay, trên thế giới, đặc biệt là những nước phát triển, các công cụ này đã được khai thác sử dụng rất hiệu quả, đóng vai trò tích cực trong bảo vệ và quản lý phát triển nông thôn.

### **MAR 621 (2 tín chỉ) - Thị trường nông nghiệp, nông thôn**

Học phần cung cấp một số kiến thức về thị trường và hoạt động Marketing ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Cụ thể là vấn đề hoạch định chính sách và các chương trình Marketing; phân tích cung cầu sản phẩm nông nghiệp; chính sách giá cả, tính toán chi phí Marketing; vấn đề dự trữ và vận chuyển nông sản phẩm và các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh nông sản phẩm trên thị trường.

### **GIS 621 (2 tín chỉ) - Ứng dụng GIS trong quy hoạch Phát triển nông thôn**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về: Hệ thống thông tin địa lý; Quy hoạch và phát triển nông thôn; Các khả năng, cấu trúc cơ sở dữ liệu của GIS sử dụng trong quy hoạch và phát triển nông thôn; Các ứng dụng của GIS trong quy hoạch và phát triển nông thôn. Giới thiệu một số trường hợp sử dụng các phần mềm chuyên ngành liên kết với GIS ứng dụng trong quy hoạch và phát triển nông thôn.

### **INS 621 (2 tín chỉ) - Kỹ năng khai thác thông tin trong Phát triển nông thôn**

Ngày nay, cùng với sự phát triển của KHKT và Công nghệ thông tin dưới sự hỗ trợ đắc lực của Máy tính điện tử (MTĐT) giúp con người xử lý thông tin, có thêm năng lực, trí tuệ, giảm bớt sức lao động. Sự bùng nổ về công nghệ thông tin đã giúp cho con người rất nhiều trong công việc quản lý, tuy nhiên để khai thác được khối lượng khổng lồ trên Internet lại đòi hỏi người sử dụng phải có những kỹ năng nhất định.

## **D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)**

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.